

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **02/2018/HSST**
Ngày: 05/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Chương**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Trương Văn Minh**

2. Ông Nguyễn Anh Đức

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - KSV.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 156/2017/HSST ngày 05/10/2017 đối với bị cáo:

HOÀNG BÁ K, sinh năm 1984.

Nơi ĐKNKTT + chỗ ở: thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Con ông Hoàng Quốc K, con bà Nguyễn Thị T; vợ là Võ Thị P; có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án: Bản án số 326/2012/HSST ngày 17/8/2012 của Tòa án nhân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2014 (đã xóa án tích).

Danh, chỉ bản số 0206 lập ngày 07/6/2017 tại Công an huyện Thanh Trì.

Bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giam ngày 06/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Chị Hoàng Thị D - sinh năm 1998

HKTT + nơi ở: Thôn 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Bá K và chị Hoàng Thị D (sinh năm 1998, HKTT: Thôn 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) có quan hệ tình cảm và cùng làm tại quán bia “Cây Đề” của anh Trương Văn N ở thôn Q, xã V, huyện T, Hà Nội.

Khoảng 00h30’ ngày 28/8/2016, sau khi đi hát karaoke, Hoàng Bá K cùng chị Hoàng Thị D và anh Lê Đức T (sinh năm 1995, HKTT: Xóm 9, xã K, huyện K, Hà Nam) và Q (chưa xác định được nhân thân lai lịch) về quán bia “Cây Đề” để ngủ. Khi về quán bia, Q ở ngoài nói chuyện điện thoại còn K, D, T đi vào phòng để ngủ, trong phòng có Ngô Quang H (sinh năm 1999, HKTT: Thôn 2, xã L, huyện T, Hải Phòng) đang ngủ. Lúc này K, D xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về chuyện tình cảm, thấy vậy T đi ra ngoài còn lại D, K trong phòng, H vẫn đang ngủ. K giơ tay định tát D thì bị D thách thức, K tức giận đi ra ngoài bếp lấy 01 con dao bằng kim loại có lưỡi dài 21cm, rộng 9cm, chuôi dao dài 12cm chạy vào phòng và dùng tay trái kéo nghiêng D chéo sang một bên, dùng tay phải cầm dao chém 02, 03 nhát về phía đầu D, khi đó D giơ tay trái lên đỡ, thấy D chảy nhiều máu K không chém nữa, D vùng chạy ra ngoài và được anh H tỉnh dậy chạy ra ngoài cùng với anh T đưa đi cấp cứu còn K ở trong phòng dùng dao cứa cổ tự tử và ngất đi, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu.

Hậu quả: chị Hoàng Thị D bị thương gò má trái ngay sát tai kích thước 1x2cm, vết thương bờ trụ mặt sau cổ tay trái kích thước 2x5cm, vết thương ngay vị trí khớp đốt bàn ngón II tay trái kích thước 2x2cm. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã trưng cầu giám định thương tích của chị Hoàng Thị D. Tại bản kết Luận giám định pháp y thương tích số 690/TPPY ngày 05/12/2016 của Trung tâm pháp y Hà Nội đã kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị D là 19% tính theo phương pháp cộng lùi.

Ngày 28/8/2016, khi dọn dẹp phòng của nhân viên quán “Cây Đề” (hiện trường vụ án) chị Trương Thị Thanh T (sinh năm 1973, HKTT: Khu G, thị trấn V, huyện T, Hà Nội) là em gái anh N đã phát hiện và giao nộp cho cơ quan điều tra một con dao dài 33cm, có chuôi bằng gỗ, lưỡi dao dài 21cm, rộng 9cm có ở trong phòng. Cơ quan điều tra đã cho Hoàng Bá K nhận dạng hung khí gây án, kết quả K nhận ra con dao mà K đã dùng để chém chị Hoàng Thị D là con dao mà chị T đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số 138/CT - VKS ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Hoàng Bá K về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hoàng Bá K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn. Đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại 40.000.000 đồng của người bị hại là chị D thì bị cáo đồng ý với mức bồi thường này và không có ý kiến gì khác.

- Người bị hại là chị Hoàng Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, trong đó tiền chi phí điều trị, thuốc men là 8.000.000 đồng, tiền chị bị mất thu nhập và để phục hồi sức khỏe là 32.000.000 đồng và không có ý kiến gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999 đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Bá K từ 30 đến 36 tháng tù.

Về dân sự : Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo với người bị hại về việc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại số tiền thiệt hại do bị xâm phạm sức khỏe là 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 106 BLTTHS 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 33cm, có chuôi bằng gỗ, lưỡi dao dài 21cm, rộng 9cm hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa; Phù hợp với những chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của người làm chứng, kết luận giám định pháp y thương tích, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/8/2016 tại quán bia “Cây Đề” của anh Trương Văn N ở thôn Q, xã V, huyện T, Hà Nội, Hoàng Bá K đã có hành vi dùng dao chặt xương chém gây thương tích cho chị Hoàng Thị D, tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị D là 19%.

Mặc dù tỷ lệ tổn hại sức khỏe của người bị hại dưới 30% nhưng do bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại thời điểm Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo thì Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành, Bộ luật hình sự năm 2015 đang lùi hiệu lực thi hành nên việc điều tra, truy tố đối với bị cáo được thực hiện theo quy định của BLHS 1999. Đến thời điểm Tòa án mở phiên tòa xét xử bị cáo (05/01/2018) thì BLHS 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành. Căn cứ vào các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có lợi hơn cho bị cáo, cụ thể:

Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định : « 2. *Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm* ».

Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015 quy định : « 2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 đến 06 năm:*

...

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này.»

Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có lợi hơn cho bị cáo để quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án mặc dù vừa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhưng không có tiến bộ. Do đó cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999. Quá trình điều tra bị cáo ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 năm 1999.

Về dân sự: Ghi nhận bị cáo và người bị hại thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 40.000.000 đồng.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Bá K** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

*Xử phạt bị cáo **Hoàng Bá K 30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/6/2017.*

3. Về dân sự : *Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và các điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 :* Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Hoàng Bá K và người bị hại về mức bồi thường thiệt hại là 40.000.000 đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho chị Hoàng Thị D số tiền 40.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 106 BLTTDS năm 2015:*

Tịch thu tiêu hủy một con dao dài 33cm, có chuôi bằng gỗ, lưỡi dao dài 21cm, rộng 9cm hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2018.

5. Về án phí: *Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự về bồi thường.

6. Về quyền kháng cáo : *Căn cứ các điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 :*

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương